TỔNG CỤC HẢI QUAN

VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI QUAN

====***=====**

TÓM TẮT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TỔNG CỤC HẢI QUAN NĂM 2022

CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ THẤT THU THUẾ TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI

MÃ SỐ: TCHQ/ĐT/2022-03

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Anh Tuấn

Hà Nội, năm 2023

TỔNG CỤC HẢI QUAN

VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI QUAN

TÓM TẮT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TỔNG CỤC HẢI QUAN NĂM 2022

CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ THẤT THU THUẾ TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI

MÃ SỐ: TCHQ/ĐT/2022-03

Chủ nhiệm đề tài: ThS Nguyễn Anh Tuấn

Thành viên nghiên cứu:

Họ và tên, học vị	**Đơn vị công tác**
Trần Văn Điệp, Thạc sĩ	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
Phạm Hương Giang, Thạc sĩ	Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa
Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thạc sĩ	Cục Hải quan TP Hà Nội
Bùi Thanh Hùng, Cử nhân	Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh
Đinh Thị Thu Hương, Kĩ sư	Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng
Nguyễn Bích Liên, Tiến sĩ	Cục Hải quan TP Hà Nội
Nguyễn Thị Quế Thanh, Thạc sĩ	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
Lê Thanh Thuận, Cử nhân	Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
Vũ Văn Trường, Thạc sĩ	Cục Hải quan TP Hà Nội

Hà Nội, năm 2023

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

A. TIẾNG VIỆT

Từ viết tắt	Ý nghĩa
TMĐT	Thương mại điện tử
GLTM	Gian lận thương mại
CMTND/CCCD	Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân

B. TIẾNG ANH

Từ viết tắt	Nguyên nghĩa	Ý nghĩa
WTO	The World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới
OECD	Organization for Economic Cooperation and Development	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
B2B	Business to Business	TMĐT giữa các công ty với nhau
B2C	Business To Consumer	TMĐT giữa các công ty và người tiêu dùng
B2G	Business to Government	TMĐT giữa các công ty và chính phủ
C2G	Customer to Government	TMĐT giữa cá nhân và chính phủ
G2G	Government to Government	TMĐT giữa các cơ quan chính phủ
C2C	Customer to customer	TMĐT giữa các khách hàng với nhau
WCO	World Customs Organization	Tổ chức hải quan thế giới

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thương mại điện tử (sau đây viết tắt là TMĐT) xuyên biên giới là xu hướng tất yếu trong hoạt động ngoại thương của các nước trên thế giới và Việt Nam cũng không thể nằm ngoài sự phát triển này. Theo Bộ Công Thương, thị trường TMĐT năm 2019 ở Việt Nam đạt 11,8 tỷ USD, chiếm 5,5% tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng trên cả nước. So với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng trong top 3 nước có tốc độ tăng trưởng bán lẻ lớn nhất trong khu vực chỉ sau Indonesia. Theo đánh giá của Hiệp hội TMĐT Việt Nam tại báo cáo về Chỉ số TMĐT Việt Nam (EBI) trong 05 năm gần đây thì tốc độ tăng trưởng trung bình năm của Việt Nam từ 25-30%.

Trong giai đoạn bùng phát đầu tiên của đại dịch Covid-19, tháng 5 năm 2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021 – 2025. Quyết định này nêu quan điểm doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt triển khai ứng dụng TMĐT và đề ra mục tiêu thu hẹp khoảng cách giữa các thành phố lớn và các địa phương. Theo mục tiêu này, tới năm 2025 các địa phương ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 50% giá trị giao dịch TMĐT của toàn quốc. Dịch covid 19 nhanh chóng làm thay đổi thói quen tiêu dùng và mua sắm của người dân. Người tiêu dùng thấy mua sắm trực tuyến thuận lợi hơn trong khi các sàn, website TMĐT nơi có thỏa mãn "đầy đủ" nhu cầu của người tiêu dùng dẫn đến thương mai điện tử có tốc độ tăng trưởng cao.

Thực trạng TMĐT ở Việt Nam được dự báo sẽ còn tiếp tục phát triển nhanh do sự bùng phát và kéo dài của đại dịch đã tạo nên xu hướng tiêu dùng mới trong bộ phận người tiêu dùng, nhất là giới trẻ. Nielsen đã thống kê được rằng, từ khi đại dịch bùng phát năm 2020, nhu cầu mua sắm thông qua các sàn TMĐT đã tăng mạnh. Tính tới nay, có hơn 70% dân số Việt Nam tiếp cận với

mạng internet, trong đó 53% người dân sử dụng ví điện tử và thanh toán mua hàng qua mạng. Đặc biệt, 2 đô thị lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh chiếm tới 70% tổng lượng giao dịch trên các sàn TMĐT.

TMĐT đã trở thành xu hướng của toàn cầu và Việt Nam tất yếu nằm trong vòng quay của TMĐT. Theo kết quả thống kê 6 tháng đầu năm 2020 lượng hàng hóa giao dịch qua TMĐT làm thủ tục thông quan tại Chi cục hải quan chuyển phát nhanh thuộc Cục Hải quan TP Hà Nội có kim ngạch ước đạt trên 01 tỷ USD.

Trong hoạt động xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp cũng bắt đầu tiếp cận với các chứng từ điện tử qua giao dịch trực tuyến. Bên cạnh đó, các cá nhân cũng trực tiếp tham gia mua hàng trên các website Amazon, Tao-bao, Alibaba, Ebay… hay mua hàng của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên nền tảng trực tuyến của Việt Nam như shopee, giaohang247…

Bên cạnh sự thuận lợi, tính tiện ích cao do TMĐT mang lại, hoạt động này đang phát sinh nhiều rủi ro, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế và đời sống của nhân dân. Cụ thể là nhiều tổ chức, cá nhân lợi dụng phương thức TMĐT để thực hiện các hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng, cung cấp thông tin sai lệch để lừa dối người tiêu dùng, lợi dụng phương thức này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các tổ chức, cá nhân khác. Ngoài ra, nhiều tổ chức cá nhân lợi dụng các chương trình flash sale, các voucher, discount để trốn thuế, giảm thuế gây khó khăn cho cơ quan quản lý cũng như thất thu thuế cho nhà nước. Đáng chú ý rất nhiều website, mạng xã hội nước ngoài về mua sắm, bán lẻ trực tuyến... đang chiếm lĩnh thị trường Việt Nam chưa được kiểm soát gây thất thu thuế, tạo cơ hội cho dòng tiền chảy ra nước ngoài. Các mặt hàng được bày bán chủ yếu trên mạng bao gồm: thuốc lá, xì gà, rượu ngoại, thuốc

tân dược, thuốc đông dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ tiện tử, thời trang, hàng tiêu dùng có giá trị...

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ của TMĐT xuyên biên giới, đòi hỏi các cơ chế chính sách quản lý của cơ quan Hải quan phải thay đổi phù hợp với hoạt động của TMĐT đặc biệt là sau đại dịch Covid. Mặc dù, ngành hải quan đã có nhiều cố gắng trong công tác đấu tranh, ngăn chặn, tuy nhiên số lượng các vụ việc được phát hiện, xử lý còn rất thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống văn bản pháp luật liên quan chưa theo kịp với sự phát triển, diễn biến của thị trường, chế tài xử lý chưa đủ mạnh; trang thiết bị, kiến thức, chuyên môn phục vụ trong lĩnh vực TMĐT của các lực lượng chức năng còn nhiều hạn chế; công tác phối hợp giữa các đơn vị, lực lượng chức năng còn chưa kịp thời, thường xuyên, liên tục.

Đồng thời các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, quy mô nhỏ lẻ, phân tán, cất giấu hàng hóa ở nhiều nơi, thậm chí ngay tại chỗ ở nên rất khó xác định kho hàng để kiểm tra, xử lý. Các đối tượng thông qua các website, mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, sau đó chuyển hàng và thanh toán trực tiếp; các trang website được tạo ra và đóng lại trong thời gian ngắn khiến các lực lượng chức năng khó phát hiện cũng như xác định chứng cứ để đấu tranh.

Để chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, hiệu quả tình trạng trên, góp phần làm trong sạch môi trường kinh doanh, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển TMĐT bền vững, tránh thất thu thuế cho nhà nước... hạn chế tối đa những kẽ hở, không để các đối tượng lợi dụng phương thức TMĐT để thực hiện các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Do đó, chúng tôi đề xuất nhiệm vụ khoa học *"Chống gian lận thương mại và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới"* cấp TCHQ làm nhiệm vụ nghiên cứu của mình

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hiện nay, trong ngành Hải quan đã có một số bài viết và công trình nghiên cứu về vấn đề liên quan đến nội dung đề xuất, như:

ThS. Nguyễn Anh Tuấn (2019), đề tài cấp TCHQ mã số 08-N2019*: "Nghiên cứu quản lý hải quan về TMĐT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Việt Nam".* Đề tài bước đầu đã nghiên cứu về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và đề xuất được một số giải pháp trong quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua TMĐT.

ThS. Trần Đức Hùng (2021), đề tài cấp Bộ mã số BTC/ĐT/2020-03: *"Quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong hoạt động TMĐT"*. Đề tài đã phân tích, đánh giá thực trạng quản lý của hải quan Việt Nam đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong trong TMĐT. Từ đó, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý của Hải quan Việt Nam đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong TMĐT: hoàn thiện cơ sở pháp lý, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, giải pháp về nguồn nhân lực, công tác phối hợp trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong TMĐT.

Những công trình nghiên cứu này đã có cái nhìn tổng quan về TMĐT và đề cập đến quản lý của Hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua TMĐT. Tuy nhiên, chống gian lận thương mại và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT đang là vấn đề cấp bách trước bối cảnh kinh tế số phát triển nói chung và ngành Hải quan đang hướng tới Hải quan số, Hải quan thông minh thì các công trình nghiên cứu trên chưa đề cập tới. Mặt khác, đối tượng nghiên cứu của đề tài khác với các đề tài đã nghiên cứu đó là công tác chống gian lận thương mại và chống thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới. Theo đó, nội dung nghiên cứu của đề tài tập trung nghiên cứu đánh giá thực trạng gian lận thương mại, trốn thuế thông qua hình thức TMĐT xuyên biên giới; nhận diện các phương thức thủ đoạn và đưa ra các cảnh báo,

giải pháp để khắc phục tình trạng gian lận thương mại, trốn thuế khi các đối tượng buôn lậu thực hiện qua hình thức này.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định pháp luật hải quan, thuế điều chỉnh hoạt động TMĐT xuyên biên giới và thực tiễn công tác chống gian lận, thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới liên quan đến các giao dịch trị giá thấp giao dịch trên các website, sàn giao dịch TMĐT.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: Trong toàn ngành Hải quan

+ Về thời gian: Từ 01/01/2017 -2022.

4. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

- Nhận diện các phương thức, thủ đoạn các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép xuyên biên giới sử dụng thông qua hoạt động TMĐT xuyên biên giới để cơ quan hải quan đưa ra biện pháp, giải pháp ngăn chặn.

- Nghiên cứu các giải pháp để đảm bảo hoạt động TMĐT hoạt động có trật tự, tránh thất thu thuế và lợi dụng hình thức này để buôn lậu, gian lận thương mại.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu được sử dụng xuyên suốt trong đề tài là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

6. Những điểm mới của đề tài

- Về mặt lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về TMĐT xuyên biên giới, Ban Chủ nhiệm đề tài đã xác định giao dịch đặc thù từ hoạt động TMĐT xuyên biên giới cần có chính sách quản lý hải quan đặc thù đó là hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp được giao dịch trên các sàn,

website TMĐT; Nhận diện các trường hợp gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới và xác định nguyên nhân của tình trạng này; Nghiên cứu kinh nghiệm của hải quan các nước trong công tác quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp thực hiện qua TMĐT xuyên biên giới để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng hành lang pháp lý để quản lý phù hợp.

- Về mặt thực tiễn: Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật hiện hành trong công tác quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp thực hiện qua TMĐT xuyên biên giới; thực trạng công tác chống gian lận, trốn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp thực hiện qua TMĐT xuyên biên giới để thấy được những kết quả đạt được, đồng thời xác định những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc đã và đang ảnh hưởng đến công tác chống buôn lậu, gian lận và trốn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp thực hiện qua TMĐT xuyên biên giới.

- Về mặt khoa học: Cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác xây dựng các quy định công tác quản lý hải quan nói chung, công tác chống buôn lậu, gian lận và trốn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp thực hiện qua TMĐT xuyên biên giới nói riêng.

7. Bố cục của đề tài

Chương 1. Tổng quan về công tác chống gian lận và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Chương 2. Thực trạng công tác chống gian lận và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới của cơ quan hải quan

Chương 3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chống gian lận và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới của cơ quan hải quan

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC CHỐNG GIAN LẬN VÀ THẤT THU THUẾ TRONG HOẠT ĐỘNG TMĐT XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

1.1. Một số vấn đề lý luận về TMĐT xuyên biên giới trong hoạt động quản lý của cơ quan hải quan

1.1.1. Khái niệm TMĐT xuyên biên giới

Hoạt động TMĐT xuyên biên giới là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quá trình của hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác.

Ban chủ nhiệm đề tài cho rằng hoạt động TMĐT xuyên biên giới cần có chính sách quản lý đặc biệt đó là *hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế giữa doanh nghiệp TMĐT xuyên biên giới và người tiêu dùng (Người đặt hàng) thông qua nền tảng giao dịch TMĐT xuyên biên giới (website, sàn giao dịch TMĐT) để thực hiện các giao dịch hàng hóa xuất nhập khẩu.*

1.1.2. Sự khác biệt giữa TMĐT xuyên biên giới và ngoại thương truyền thống

Thứ nhất, về hình thức thực hiện: Giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế hay ngoại thương truyền thống thường thực hiện khi có sự gặp gỡ trực tiếp giữa người mua và người bán nhưng hoạt động TMĐT xuyên biên giới được tiến hành thông qua các phương tiện điện tử, nhờ đó mà các chủ thể mua và bán không cần trực tiếp gặp nhau vẫn có thể tiến hành giao dịch được với nhau dù đang ở các quốc gia khác nhau.

Thứ hai, về phạm vi giao dịch: Với tính chất hoạt động trên thị trường điện tử (thị trường ảo) nên hoạt động TMĐT được thực hiện trên phạm vi toàn thế giới, không bị giới hạn bởi biên giới quốc gia.

Thứ ba, chủ thể tham gia: Giao dịch ngoại thương truyền thống thông thường được thực hiện giữa người mua và người bán, nhưng trong giao dịch TMĐT xuyên biên giới phải có ít nhất ba chủ thể tham gia gồm: người mua, người bán và bên thứ ba là tổ chức cung cấp dịch vụ mạng, cơ quan chứng thực, bên trung gian thanh toán.

Thứ tư, thông tin giao dịch: Trong TMĐT, thông tin giao dịch được cung cấp sẵn có trên thị trường cho người mua tự do tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm thỏa mãn nhu cầu, người mua và người bán không cần gặp nhau trực tiếp mà vẫn có thể đàm phán và ký kết các hợp đồng thương mại.

Thứ năm, về sản phẩm thực hiện giao dịch thương mại: Ngoại thương truyền thống ngoài cung ứng dịch vụ thì việc cung ứng hàng hóa chỉ tiến hành giao dịch với những sản phẩm hữu hình.

Thứ sáu, phương thức thanh toán: khuyến khích trả tiền không dùng tiền mặt, chủ yếu là thông qua tiền điện tử, giao dịch qua ngân hàng điện tử,….

Thứ bảy, vấn đề an ninh thương mại: Sự tấn công của các tin tặc trên thế giới mạng có thể gây rò rỉ thông tin hoặc đánh cắp thông tin giao dịch giữa người mua và người bán, đặc biệt là không có sự "kiểm duyệt" chính xác về các thông tin của người bán, người mua. Điều này đặt TMĐT xuyên biên giới vào trạng thái luôn có sự tiềm ẩn rủi ro cao về hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại thông qua TMĐT.

1.1.3. Phân loại hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Thứ nhất, theo hình thức thực hiện TMĐT*:* thư điện tử (Email); Website bán lẻ*;* Sàn giao dịch điện tử; Các trang mạng xã hội. Việc áp dụng hình thức nào tùy từng chủ thể khi tham gia vào TMĐT để lựa chọn cho phù hợp với tính chất giao dịch và điều kiện thực hiện.

Thứ hai, theo chủ thể tham gia TMĐT: *TMĐT giữa các công ty với nhau (B2B[1]); TMĐT giữa các công ty và người tiêu dùng (B2C[2]); TMĐT giữa các công ty và chính phủ (B2G); TMĐT giữa cá nhân và chính phủ (C2G); TMĐT giữa các cơ quan chính phủ (G2G); TMĐT giữa các khách hàng với nhau (C2C).*

1.1.4. Các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Trên cơ sở các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động TMĐT xuyên biên giới, bên cạnh người mua – người tiêu dùng, Ban chủ nhiệm đề tài xác định các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động TMĐT xuyên biên giới chịu sự quản lý của cơ quan hải quan bao gồm:

Thứ nhất, người mua hàng (tổ chức, cá nhân)

Thứ hai, người bán hàng thực hiện bán hàng trên các sàn giao dịch TMĐT hoặc website TMĐT bán hàng.

Thứ ba, Doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa của sàn giao dịch TMĐT và website TMĐT bán hàng

Thứ tư, Doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của sàn giao dịch TMĐT và website TMĐT bán hàng

Thứ năm, các đơn vị liên quan đến hoạt động thanh toán: để hoạt động giao dịch TMĐT đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu được thuận lợi thì việc thanh toán được thực hiện qua ngân hàng, qua các nhà cung cấp thẻ (Visa, MasterCard, American Express Card và EuroPay), qua các ví điện tử, ...

1.2. Một số vấn đề lý luận về gian lận và thất thu thuế từ hoạt động TMĐT xuyên biên giới trong lĩnh vực hải quan

[1] https://monamedia.co/b2b-la-gi-tong-quan-mo-hinh-kinh-doanh-b2b-tai-viet-nam/
[2] https://glints.com/vn/blog/mo-hinh-b2c-la-gi-marketing/#.Y8lLjHZBzGI

1.2.1. Chính sách thuế đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Đối với chính sách thuế đối với TMĐT xuyên biên giới của Việt Nam hiện nay đã được bao quát, lồng ghép vào các sắc thuế như thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, các loại thuế phòng vệ thương mại...Khác với cơ quan thuế nội địa, cơ quan hải quan thực hiện thu thuế đối với hàng hóa (hữu hình) xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế và thực hiện miễn thuế, hoàn thuế đối với các trường hợp được miễn thuế, hoàn thuế.

Công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới hiện nay đang đặt ra chủ yếu đối với các giao dịch TMĐT được thực hiện trên các sàn giao dịch TMĐT hoặc các website TMĐT và hàng hóa được vận chuyển qua biên giới có trị giá thấp.[3] Do đó, việc xác định các chủ thể tham gia vào quan hệ TMĐT xuyên biên giới này có vai trò quan trọng trong việc xác định đối tượng thực hiện kê khai, nộp thuế.

1.2.2. Khái niệm về gian lận thương mại

Gian lận thương mại (sau đây viết tắt là GLTM) là một khái niệm quen thuộc trong đời sống xã hội.GLTM là hành vi dối trá, mánh khóe, lừa lọc trong lĩnh vực thương mại thông qua hoạt động mua, bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Theo pháp luật Việt Nam, GLTM không phải là một tội danh cụ thể trong Bộ luật hình sự, nhưng các biểu hiện đặc trưng của nó có nhiều trùng hợp với tội buôn lậu, một bộ phận của GLTM là buôn lậu và buôn lậu bao gồm cả GLTM. Trên cơ sở đó, với thực tiễn ở Việt Nam, khái niệm gian lận trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới có thể được hiểu như sau:*"Gian lận trong hoạt động TMĐT xuyên biên gIới là hành vi của tổ chức, cá nhân, người khai hải quan lợi dụng sơ hở của luật pháp, chính sách và quản lý của các cơ quan*

[3] Đối với các giao dịch trị giá lớn thì chính sách thuế, chính sách mặt hàng đang điều chỉnh thực hiện theo quy định thông thường

Nhà nước trong việc khai báo hải quan nhằm trốn tránh việc kiểm tra, kiểm soát hải quan về chính sách mặt hàng, chính sách thuế nhằm thu lợi bất chính từ thuế, phí, các khoản thu khác theo quy định của Nhà nước".

1.2.3. Khái niệm về thất thu thuế

Hiện có rất nhiều khái niệm, cách hiểu khác nhau về thất thu thuế. Trên cơ sở đó, Ban chủ nhiệm đề tài cho rằng, thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới *được hiểu là khoản tiền thuế theo quy định của pháp luật các cá nhân, tổ chức có tiến hành khi thực hiện hoạt động TMĐT xuyên biên giới phải nộp vào ngân sách nhà nước nhưng không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ.*

1.2.4. Các hình thức thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Thứ nhất, nếu căn cứ vào loại thuế: Thất thu thuế thực và Thất thu thuế tiềm năng

Thứ hai, nếu căn cứ vào nội dung quản lý thuế

Thứ ba, nếu căn cứ vào hình thức thủ đoạn gian lận, trốn thuế: (i) Thất thu do khai sai về lượng, tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá, xuất xứ hàng hóa; (ii) Thất thu do buôn lậu, gian lận thương mại; (iii) Thất thu thuế do giả mạo trong giao dịch.

Thứ tư, nếu căn cứ vào hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hưởng ưu đãi: (i) Thất thu thuế do lợi dụng định mức miễn thuế; (ii) Thất thu thuế do hàng tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh; (iii) Thất thu thuế do lợi dụng kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế:

1.2.5. Nguyên nhân của tình trạng gian lận, thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

1.2.5.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, chính sách thuế, chính sách mặt hàng của các quốc gia

Thứ hai, do ảnh hưởng môi trường kinh tế

Thứ ba, do sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và hội nhập kinh tế quốc tế

Thứ tư, do buôn lậu và gian lận thương mại

1.2.5.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, trình độ nghiệp vụ của công chức Hải quan

Thứ hai, do công tác kiểm tra, kiểm soát

Thứ ba, ý thức tuân thủ pháp luật thuế của đối tượng nộp thuế

1.3. Nghiên cứu kinh nghiệm của hải quan một số nước trong công tác thu thuế và chống gian lận thương mại qua hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu và nghiên cứu các kinh nghiệm của Hải quan Trung Quốc; Kinh nghiệm của Hải quan Hoa Kỳ; Kinh nghiệm của Hải quan Hồng Kông; Hải quan Indonesia … và rút ra bài học kinh nghiệm và các yêu cầu đặt ra đối với Hải quan Việt Nam trong việc quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật điều chỉnh các giao dịch TMĐT xuyên biên giới có số lượng nhỏ, trị giá thấp.

Thứ hai, trong việc xác định thông tin người nộp thuế. Người nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu trong TMĐT đối với các giao dịch bán lẻ trên các sàn TMĐT, website TMĐT xuyên biên giới thường là người tiêu dùng (người mua hàng) và đối với hàng hóa xuất khẩu trong TMĐT đối với các giao dịch bán lẻ trên các sàn TMĐT, website TMĐT xuyên biên giới thường là người bán hàng (chủ sở hữu hàng hóa) trên sàn TMĐT.

Thứ ba, nghiên cứu xây dựng danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu và biểu thuế riêng đối với một số hàng hóa xuất nhập khẩu được thông qua sàn giao dịch TMĐT, Website TMĐT.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nghiên cứu lý luận là một nội dung không thể thiếu của một công trình nghiên cứu khoa học. Lý luận là cơ sở để phản ánh, phân tích và đánh giá thực trạng trong thực tiễn thực hiện. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, toàn bộ chương 1 đề tài đã phản ánh các vấn đề mang tính lý luận tổng quan về TMĐT xuyên biên giới và việc gian lận, trốn thuế trong hoạt động này. Cụ thể:

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu làm rõ hơn các nội hàm cơ bản nhất về TMĐT xuyên biên giới, sự khác nhau cơ bản giữa TMĐT xuyên biên giới và ngoại thương truyền thống từ đó nhận diện được những vấn đề cần đặt ra trong công tác quản lý.

Thứ hai, Phần lý luận về công tác chống gian lận, thất thu thuế đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới, nhóm nghiên cứu đã đưa ra các nội dung trọng tâm chính sách thuế đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới, nhận diện việc gian lận, trốn thuế, các hình thức thất thu thuế và nguyên nhân của tình trạng này.

Thứ ba, Ở phần kinh nghiệm, đề tài đã tổng hợp một số kinh nghiệm chính sách quản lý hải quan một số nước đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới đối với các giao dịch bán lẻ, trị giá thấp, từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm hay có thể áp dụng cho thực tiễn quản lý ở Việt Nam.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHỐNG GIAN LẬN VÀ THẤT THU THUẾ TRONG HOẠT ĐỘNG TMĐT XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

2.1. Tình hình hoạt động TMĐT xuyên biên giới

2.1.1. Đối với hàng hóa nhập khẩu

(i) Người mua tại Việt Nam thực hiện đặt hàng trên các sàn giao dịch TMĐT hoặc website TMĐT bán hàng nước ngoài và hàng hóa ở nước ngoài. Sau khi đơn hàng được xác lập thì hàng hóa mới được vận chuyển về Việt Nam. Khi đó xảy ra các trường hợp:

- Trường hợp trên các sàn giao dịch TMĐT hoặc website TMĐT bán hàng chấp nhận việc giao hàng tại Việt Nam;

- Trường hợp trên các các sàn giao dịch TMĐT hoặc website TMĐT bán hàng không chấp nhận việc giao hàng tại Việt Nam.

(ii) Người mua hàng tại Việt Nam thực hiện mua hàng qua các website TMĐT mua hộ hàng cho khách hàng.

(iii) Các doanh nghiệp kinh doanh TMĐT thường là các chủ sàn giao dịch TMĐT tại Việt Nam thực hiện việc nhập khẩu một lô hàng hóa về Việt Nam như đối với hàng hóa thông thường. Sau khi hàng hóa hoàn thành thủ tục nhập khẩu, doanh nghiệp mới thực hiện bán hàng trên các sàn giao dịch TMĐT, các website TMĐT bán hàng.

(iv) Các doanh nghiệp kinh doanh TMĐT thực hiện đưa hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam và gửi hàng hóa vào kho ngoại quan.

2.1.2. Đối với hàng hóa xuất khẩu

(i) Người mua ở nước ngoài thực hiện đặt hàng hóa trên sàn giao dịch TMĐT, website TMĐT bán hàng của Việt Nam hoặc nước ngoài.

(ii) Tương tự đối với hàng nhập khẩu, trong một số trường hợp hàng hóa xuất khẩu cũng được mang ra khỏi biên giới Việt Nam qua hành lý của người xuất cảnh.

(iii) Người bán hàng tại Việt Nam thực hiện thủ tục xuất khẩu một số lượng lớn hàng hóa đến các nước có các địa điểm trung chuyển hàng hóa của các sàn giao dịch TMĐT hoặc website TMĐT bán hàng.

Theo kết quả thống kê của Ban Chỉ đạo 389 Bộ Tài chính liên quan đến kim ngạch xuất nhập khẩu qua TMĐT qua đường chuyển phát nhanh trong năm 2021 là 1.482.146 tờ khai với kim ngạch đạt 2,702 tỷ USD và năm 2022 là 10.956.751 tờ khai với kim ngạch tương 2,704 tỷ USD (chi tiết xem bảng 2.1).

2.2. Thực trạng hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động ngoại thương qua TMĐT xuyên biên giới

2.2.1. Hệ thống các văn bản pháp luật về TMĐT xuyên biên giới tại Việt Nam

- Nhóm các văn bản pháp luật về TMĐT như Luật giao dịch điện tử 2005, Luật Thương mại 2005...

- Nhóm các văn bản pháp luật hải quan, thuế như Luật hải quan năm 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018);...

- Nhóm các văn bản về xử lý vi phạm như Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015...

2.2.2. Các quy định về trình tự, thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan

2.2.2.1. Đối với hàng hóa nhập khẩu

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đi theo hành lý của khách nhập cảnh: Khi đó cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hải quan theo quy định về hành lý của khách nhập cảnh. Nếu số lượng hàng hóa nằm trong định mức miễn thuế thì hàng hóa không phải khai báo hải quan. Nếu số lượng hàng hóa vượt định mức miễn thuế thì hàng hóa phải thực hiện khai báo hải quan.

- Trường hợp hàng hóa được gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh: thủ tục hải quan được doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát nhanh thay mặt chủ hàng thực hiện thủ tục hải quan

- Trường hợp hàng hóa được các doanh nghiệp vận chuyển hàng quốc tế vận chuyển về Việt Nam và người mua hàng phải thực hiện thủ tục hải quan

2.2.3.2. Đối với hàng hóa xuất khẩu

- Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đi theo hành lý của khách xuất cảnh: Khi đó cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hải quan theo quy định về hành lý của khách xuất cảnh.

- Trường hợp hàng hóa được gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh

- Trường hợp hàng hóa được các doanh nghiệp vận chuyển hàng quốc tế vận chuyển hàng xuất khẩu và người bán hàng phải thực hiện thủ tục hải quan

Như vậy, do không có quy định riêng liên quan đến thủ tục đối với hàng hóa giao dịch qua TMĐT, vì vậy tùy từng trường hợp thủ tục hải quan được thực hiện theo những quy định khác nhau của pháp luật về hải quan.

2.2.3. Quy định pháp luật về thuế

Thứ nhất, quy định về người nộp thuế, người nộp thuế đối với các giao dịch tờ khai trị giá thấp ở đây là chủ hàng hóa xuất nhập khẩu và hiện nay[4] thông thường là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh là người thực hiện thay cho người nộp thuế.

Thứ hai, quy định về các loại thuế phải nộp, thuế suất

2.3. Công tác chống gian lận và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới của cơ quan hải quan thời gian qua

2.3.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tổng cục Hải quan đã tham mưu Bộ Tài chính trình Chính phủ thông qua Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua TMĐT. Hiện Bộ Tài chính trình Chính phủ số 249/TTr-BTC ngày 31/12/2021 Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua TMĐT.

Để tăng cường công tác Lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động TMĐT, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 7715/TCHQ-ĐTCBL ngày 08/12/2020 triển khai Kế hoạch số 399/KH-BCĐ trong toàn ngành.

Ngoài ra, để ngăn chặn tình trạng gian lận, trốn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMĐT, Tổng cục Hải quan còn ban hành các văn bản như Công văn số 342/TCHQ-QLRR ngày 27/01/2022 v/v tăng cường áp dụng quản lý rủi ro hàng bách hóa tiêu dùng NK khai báo TKHQ trị giá thấp; Công văn số 3923/TCHQ-GSQL ngày 6/8/2021 về việc tăng cường quản lý đối với

[4] Căn cứ Điều 4 Thông tư 191/2015/TT-BTC (Được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư 56/2019/TT-BTC) quy định về khai hải quan; Điều 5 Thông tư 191/2015/TT-BTC (Được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 2 Thông tư 56/2019/TT-BTC) quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp chuyển phát nhanh

hàng hóa trị giá thấp gửi quan dịch vụ chuyển phát nhanh; Công văn số 4090/TCHQ-GSQL ngày 19/8/2022 về việc khai CMTND trên tờ khai trị giá thấp gửi qua dịch vụ CPN; ...

2.3.2. Kết quả công tác chống gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Theo kết quả thống kê, tính từ năm 2018 đến năm 2022, cơ quan hải quan đã bắt giữ, xử lý 80.670 vụ vi phạm, trị giá hàng hóa vi phạm khoảng 20.404 tỷ đồng, khởi tố 248 vụ và chuyển cơ quan khác khởi tố 733 vụ. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, Một số đối tượng thông qua các sàn giao dịch TMĐT, mạng xã hội facebook, zalo… để đặt sản xuất hàng giả, giả mạo nhãn hiệu, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng cấm từ nước ngoài rồi dùng các phương thức thủ đoạn không khai, khai sai hoặc mang vác xuyên biên giới để nhập lậu vào Việt Nam tiêu thụ.

Thứ hai, Lợi dụng chia tách hàng hóa (hàng hóa cùng người nhận hàng, cùng điều kiện giao hàng) thành nhiều đơn đặt hàng, nhiều vận đơn thứ cấp, nhiều tờ khai hải quan với trị giá khai báo dưới 01 triệu đồng/01 tờ khai để đáp ứng điều kiện khai báo tờ khai trị giá thấp (MIC), đáp ứng tiêu chuẩn, định mức miễn thuế theo quy định tại Nghị định số 134/016/NĐ-CP Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Thứ ba, Lợi dụng hình thức giao dịch trên nền tảng TMĐT xuyên biên giới, các đối tượng đầu nậu ở nước ngoài và Việt Nam hợp thức hóa hoạt động nhập khẩu, né tránh kiểm tra hải quan, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa

Thứ tư, Lợi dụng loại hình nhập khẩu khai báo tờ khai hải quan trị giá thấp MICgửi chuyển phát nhanh, bưu chính quốc tế, đồng thời chia nhỏ hàng hóa (từ lô hàng lớn) nhằm thay thế các phương thức đặc thù vận chuyển hàng

hóa xuyên biên giới để buôn lậu, gian lận nhằm hưởng điều kiện, chính sách miễn thuế và cước vận chuyển thấp khi gom khối lượng lớn hàng để vận chuyển từ biên giới đường bộ vào nội địa.

Thứ năm, Chia tách lô hàng thành nhiều vận đơn thứ cấp để đáp ứng điều kiện khai báo tờ khai trị giá thấp; nhiều tờ khai trên cơ sở 01 mã đơn đặt hàng, cùng người bán hàng, điều kiện giao hàng, nhận hàng ...; Cùng 01 người nhận hàng nhưng sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau; Một số doanh nghiệp làm thủ tục hải quan khai báo tên hàng chung chung trên tờ khai trị giá thấp dẫn đến việc đánh giá rủi ro đối với mặt hàng khai báo gặp nhiều khó khăn.

- *Tuyến đường bộ:* Qua kết quả theo dõi hoạt động nhập khẩu hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế thời gian qua cho thấy chủ yếu là hàng bách hóa tiêu dùng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Căn cứ báo cáo kết quả công tác kiểm soát hải quan của các tỉnh có cửa khẩu biên giới đường bộ từ năm 2020-2022[5] cho thấy tình hình buôn lậu, gian lận và trốn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMĐT trên tuyến biên giới đường bộ diễn biến phức tạp, các đối tượng lợi dụng chính sách phân luồng miễn kiểm tra thực tế hàng hóa đối với luồng xanh để nhập, xuất hàng cấm, hàng có điều kiện; hàng hoá vi phạm được cất giấu tinh vi, giấu lẫn trong hàng hóa không vi phạm; đánh tráo, rút ruột, thẩm lậu đối với hàng hóa quá cảnh, chuyển cửa khẩu, vận chuyển độc lập; chuyển giá, giả mạo chứng từ, hồ sơ hải quan…

- *Tuyến đường biển*: Đối với vùng biển giáp với Trung Quốc thời gian qua xuất hiện hiện tượng các tàu vi phạm thường neo đậu ở vùng biển giáp ranh đường phân định, lợi dụng đêm tối, thời tiết xấu,... để sang tải sang ghe, thuyền nhỏ đưa hàng bách hóa vào nội địa. Nhiều tàu chở hàng lậu còn dùng

[5] Nguồn: Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan

thủ đoạn như thay đổi tên và số hiệu phương tiện, tuyến hành trình, tắt thiết bị định vị....

- *Tuyến hàng không:* Các đối tượng đã lợi dụng hoạt động TMĐT, chủ yếu là qua hoạt động chuyển phát nhanh, qua các trang mạng để quảng cáo, giới thiệu, cung cấp thông tin sai lệch về sản phẩm, chào bán các sản phẩm hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hảng giả mạo nhãn hiệu nổi tiếng, hàng kém chất lượng, hàng hạn chế kinh doanh, hàng kinh doanh có điều kiện, hàng giả, hàng quá hạn sử dụng....

2.4. Một số khó khăn, vướng mắc trong công tác chống gian lận thương mại và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới của cơ quan hải quan

Thứ nhất, khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Thứ hai, khó khăn, vướng mắc trong việc đánh giá dự báo tình hình buôn lậu, gian lận trong hoạt động xuất nhập khẩu qua TMĐT xuyên biên biên giới.

Thứ ba, khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Thứ tư, khó khăn, vướng mắc trong việc điều tra, xác minh các vụ việc vi phạm liên quan đến hoạt động TMĐT xuyên biên giới phục vụ công tác xử lý vi phạm.

Thứ năm, khó khăn, vướng mắc công tác xử lý vi phạm. Do các đối tượng buôn lậu, gian lận, trốn thuế qua TMĐT chủ yếu là sử dụng thông tin, giấy tờ giả để thực hiện giao dịch.

2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác chống gian lận thương mại và trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

2.5.1. Các nhân tố khách quan

Thứ nhất, sự phát triển của TMĐT trong nền kinh tế

Thứ hai, xu hướng ứng dụng công nghệ số hóa trong đời sống:

Thứ ba, hệ thống văn bản pháp luật về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMĐT

Thứ tư, thủ đoạn che dấu vận chuyển trái phép hàng cấm nhập khẩu, các chất ma túy.... qua hoạt động TMĐT xuyên biên giới rất tinh vi, phức tạp, được gia cố trong bao bì, để lẫn trong thực phẩm gây khó khăn trong việc phát hiện khi soi chiếu và kiểm tra hàng hóa.

Thứ năm, chưa có cơ chế quản lý thông tin và xác nhận thông tin nhằm xác định chủ thể thực chất tham gia giao dịch TMĐT xuyên biên giới, đặc biệt đối tượng là người tiêu dùng.

Thứ sáu, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp: Đây là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả của công tác quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trị giá thấp qua TMĐT.

2.5.2. Các nhân tố chủ quan

Thứ nhất, về nhận thức của cán bộ công chức Hải quan về công tác chống gian lận, thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới.

Thứ hai, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ hải quan.

Thứ ba, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý hải quan đối với TMĐT xuyên biên giới.

Thứ tư, sự phối hợp, phân công nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý hải quan đối với TMĐT xuyên biên giới.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chống gian lận, thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới là vấn đề khó đặt ra cho cơ quan hải quan các nước nói chung, hải quan Việt Nam nói riêng trước thực trạng TMĐT phát triển nhanh chóng. Trong chương 2 nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu, đánh giá tổng thể từ tình hình phát triển TMĐT qua biên giới, thực trạng quy định pháp luật hải quan điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu đối với các giao dịch trị giá thấp và thực trạng công tác chống buôn lậu, gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới thời gian qua, cụ thể:

Thứ nhất, tình hình hoạt động xuất nhập khẩu thông qua hoạt động TMĐT xuyên biên giới ở Việt Nam thời gian qua. Trong đó nhận diện hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu qua TMĐT nói chung, hàng hóa xuất nhập khẩu qua đường chuyển phát nhanh nói riêng.

Thứ hai, đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật hải quan, thuế điều chỉnh hoạt động quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMĐT. Do có một công trình đề tài nghiên cứu cấp Bộ mã số BTC/ĐT/2020-03: *"Quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong hoạt động TMĐT"*, nên Ban chủ nhiệm đề tài kế thừa, không nêu lại mà chỉ nghiên cứu bổ sung những nội dung về quy định pháp luật phục vụ mục tiêu, đối tượng nghiên cứu nêu tại phần mở đầu.

Thứ ba, đánh giá thực trạng công tác chống gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới thuộc chức năng quản lý của cơ quan hải quan, từ đó nhận diện các khó khăn, vướng mắc, các nhân tố đã và đang ảnh hưởng đến công tác chống gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới. Đây là nội dung quan trọng để Ban chủ nhiệm đề tài nghiên cứu đề xuất các giải pháp tại Chương 3.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỐNG GIAN LẬN VÀ THẤT THU THUẾ TRONG HOẠT ĐỘNG TMĐT XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

3.1. Dự báo tình hình hàng hóa xuất, nhập khẩu qua thương mại diện tử xuyên biên giới và tình hình buôn lậu, gian lận, trốn thuế

Trên toàn cầu, doanh thu TMĐT bán lẻ năm 2022 đạt mức 5.545 tỷ USD, tăng khoảng 12,7%. Dự báo đến năm 2025, con số này sẽ cán mốc 7.385 tỷ USD, chiếm 24,5% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ toàn cầu. Trung Quốc là quốc gia có tỷ lệ thị phần TMĐT lớn nhất thế giới (hơn 52%), theo sau là Hoa Kỳ (19%), Anh (4,8%), Nhật Bản (3%) và Hàn Quốc (2,5%). Dự báo doanh thu TMĐT B2C của Trung Quốc sẽ đạt gần 2.900 tỷ USD năm 2022 và đạt mức 3.786 tỷ USD vào năm 2025. Đặc biệt, doanh thu TMĐT toàn cầu qua mạng xã hội năm 2022 ước đạt 751 tỷ USD nhưng sẽ tiếp tục tăng trưởng bùng nổ trong những năm tới, tăng gấp đôi vào năm 2025 (1.590 tỷ USD) và sẽ cán mốc 3.370 tỷ USD vào năm 2028.

Trong những năm gần đây thị trường TMĐT Việt Nam nói chung, TMĐT qua biên giới nói riêng ngày càng được mở rộng và trở thành phương thức kinh doanh phổ biến. Sự đa dạng về mô hình hoạt động, đối tượng tham gia đã đưa TMĐT trở thành công cụ quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế số của đất nước.

Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động TMĐT xuyên biên giới dẫn đến hàng hóa xuất nhập khẩu qua kênh TMĐT thời gian qua tăng nhanh và xu hướng sẽ tiếp tục phát triển. Do đó, nguy cơ gian lận thương mại, trốn thuế đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới được dự báo sẽ gia tăng và tiếp tục diễn biến phức tạp. Do vậy, để đảm bảo công tác quản lý, không để tình trạng gian lận, trốn thuế đưa hàng cấm, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ vào nội địa

từ hoạt động TMĐT xuyên biên giới thời gian qua đang tiềm ẩn nhiều vấn đề tiêu cực, nguy cơ gây bất ổn cho nền kinh tế.

3.2. Xác định định hướng, yêu cầu, mục đích và quan điểm chỉ đạo

Thứ nhất, về mục tiêu quản lý hoạt động TMĐT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: xây dựng một hệ thống để tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch TMĐT trên nền cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; xây dựng chính sách liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được giao dịch qua TMĐT.

Thứ hai, về quan điểm quản lý hoạt động TMĐT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: thể chế hóa các quan điểm và định hướng của Đảng trong việc phát triển và đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế; đảm bảo tính toàn diện, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập quá trình thực thi các quy định hiện hành; đảm bảo tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu; đảm bảo sự phù hợp với thông lệ quốc tế, với Công ước/Hiệp định quốc tế Việt Nam đã ký kết, tham gia và các quy định pháp luật của Việt Nam.

Thứ ba, về định hướng trong việc xây dựng các giải pháp quản lý hoạt động TMĐT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Thủ tục hải quan phải đơn giản, nhanh chóng, đảm bảo việc quản lý của cơ quan hải quan, thu đúng, thu đủ thuế xuất khẩu nhập khẩu, phòng chống gian lận thương mại; Bổ sung quy định về việc miễn giấy phép, miễn điều kiện, miễn kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa phải cấp phép; xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo có cơ sở dữ liệu để thực hiện việc quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua TMĐT...

Thứ tư, về định hướng trong công tác chống buôn lậu, gian lận, trốn thuế qua hoạt động TMĐT: tăng cường kiểm soát hải quan theo phương thức

hiện đại, phù hợp với cam kết quốc tế; triển khai hiệu quả kiểm soát hải quan; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ buôn lậu, gian lận thương mại trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới; hoàn thiện cơ sở pháp lý và triển khai kết nối với các cơ quan quản lý nhà nước trao đổi thông tin liên quan đến quản lý Nhà nước về Hải quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đối với hoạt động kiểm soát hải quan đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh với mức độ số hóa và tự động hóa cao; tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế và sử dụng trang thiết bị, công nghệ hiện đại để khai thác dữ liệu kết nối toàn cầu, dữ liệu quốc gia phục vụ hiệu công tác kiểm soát hải quan.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chống gian lận và thất thu thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

3.3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

Thứ nhất, Chính phủ sớm ban hành Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua TMĐT để tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý về hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu được thực hiện thông qua giao dịch TMĐT

Thứ hai, trên cơ sở danh mục mặt hàng thường xuất nhập khẩu trên các sàn, website TMĐT, cần nghiên cứu ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong hoạt động TMĐT qua biên giới. Danh mục hàng hóa này bao gồm mã số HS, mô tả hàng hóa, thuế suất, số lượng, trị giá được miễn cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành khi giao dịch qua TMĐT.

3.3.2. Giải pháp về công tác nghiệp công tác chống buôn lậu, gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT xuyên biên giới

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch số 399/KH-BCĐ389 ngày 09/10/2020 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia ban hành

về tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động TMĐT;...

Thứ hai, Tổng cục Hải quan cần xây dựng văn bản chỉ đạo Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Quản lý rủi ro, Vụ Thanh tra - Kiểm tra, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Cục Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới và các Chương trình, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đã ban hành.

Thứ ba, Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố cần làm tốt công tác nghiệp vụ, đảm bảo phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ…

3.3.3. Giải pháp hoàn thiện hệ thống tổ chức, công tác cán bộ

Thứ nhất, cần phải xây dựng và triển khai quyết liệt quy chế về kiểm tra, kiểm soát nội bộ ở cả 03 cấp (Chi cục, Cục Hải quan tỉnh, thành phố và Tổng cục) áp dụng đối với tất cả công chức hải quan khi thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan nói chung, đối với hàng hóa qua TMĐT nói riêng. và tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách pháp luật có liên quan.

Thứ hai, Tăng cường công tác giám sát trực tuyến tại cơ quan Tổng cục Hải quan và tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố chỉ đạo điều hành công tác quản lý nhà nước.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra công vụ và xử lý vi phạm của công chức trong ngành Hải quan nhằm kiểm tra công vụ và xử lý vi phạm đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành Hải quan khi

thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kỷ cương, kỷ luật, việc chấp hành quy chế, quy trình thủ tục hải quan trong thực thi công vụ.

Thứ tư, đổi mới quản lý, đào tạo nguồn nhân lực theo vị trí việc làm, nâng cao hiệu quả công tác đối với các đơn vị, cá nhân có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về chống buôn lậu và gian lận thương mại nói chung, trong đó mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tham gia tập huấn về tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử. Đào tạo cho cán bộ công chức ở các khâu nghiệp vụ có kỹ năng vận hành và khai thác thành thạo các chức năng của hệ thống quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua hoạt động TMĐT khi được xây dựng, vận hành, đưa vào sử dụng.

3.3.4. Giải pháp về cơ sở hạ tầng, hệ thống CNTT và điều kiện bảo đảm

Cơ quan hải quan cần phải xây dựng Hệ thống nghiệp vụ về hải quan để phục vụ công tác quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua TMĐT.

Trên cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, Ban chủ nhiệm đề tài cho rằng, hiện nay mỗi công dân đều được cấp một mã định danh cá nhân. Các thuê bao điện thoại cũng sử dụng mã định danh cá nhân để đồng bộ. Cơ quan quản lý nhà nước sẽ cấp mật khẩu để sử dụng mã định danh cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính nói chung với cơ quan quản lý nhà nước nói chung, thủ tục hải quan với cơ quan hải quan nói riêng. Hệ thống này là một phần không tách rời với Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.

3.3.5. Giải pháp về công tác phối hợp, hợp tác quốc tế

Thứ nhất, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong nước: Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao,...

Thứ hai, trong công tác hợp tác quốc tế: Chủ động mở rộng nội dung hợp tác quốc tế với Hải quan Lào và Campuchia theo kinh nghiệm đã hợp tác với Hải quan Trung Quốc trong những năm qua theo 03 cấp (gồm: cấp Hải quan cửa khẩu, cấp Hải quan tỉnh và cấp trung ương). Bên cạnh đó, Việt Nam cần mở rộng ký thỏa thuận hợp tác với hải quan các nước, đặc biệt là các nước nơi có các sàn, website TMĐT lớn như Hoa Kỳ, Eu...

3.3.6. Giải pháp khác

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; quán triệt chế độ, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến từng cán bộ công chức nhằm phát huy tối đa ý thức, tinh thần trách nhiệm và kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng…. trong hoạt động TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, vận chuyển hàng cấm trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan. vận động quần chúng nhân dân tố giác hành vi sử dụng TMĐT để buôn lậu, gian lận thương mại, mua bán hàng giả, hàng nhái....và không tham gia, không tiếp tay cho những hành vi đó.

- Duy trì hộp thư tố giác tội phạm; công khai và duy trì điện thoại đường dây nóng.

KẾT LUẬN

Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới ở nước ta trong thời gian qua diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng. Đặc biệt trước xu hướng phát triển mạnh mẽ của TMĐT và với những ưu điểm, "kẽ hở" có thể lợi dụng để buôn lậu, trốn thuế thì TMĐT xuyên biên giới đang được các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại hướng tới. Các đối tượng buôn lậu sử dụng nhiều phương thức thủ đoạn tinh vi, lợi dụng những bất cập về cơ chế, chính sách thương mại đang thay đổi của nước ta khi hội nhập, lợi dụng những yếu kém trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước nói chung, của Hải quan nói riêng.

Cơ quan Hải quan với vai trò "kiểm soát biên giới" trước bối cảnh phát triển mạnh mẽ hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0 và hoạt động TMĐT thì nhiệm vụ ngày càng to lớn và nặng nề. Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong hoạt động TMĐT thì bên cạnh việc hoàn thiện các quy định pháp luật đề khắc phục những tồn tại, hạn chế các đối tượng buôn lậu, gian lận đang lợi dụng, tạo cơ sở pháp lý cho quá trình tổ chức thực thì việc nâng cao trình độ, nghiệp vụ và xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện đảm bảo cho lực lượng hải quan hoạt động có hiệu quả trong công tác kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, quyền lợi người tiêu dùng, góp phần ổn định thị trường trong nước và phát triển xã hội.